

Số: /QĐ - UBND

Hoàng Trường, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập các Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG TRƯỜNG

Căn Cú Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (gọi tắt là Thông tư 02) về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 05/09/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Văn Phòng – thống kê và công chức VH- XH (phụ trách LĐTBXH).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập 9 Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Hoàng Trường năm 2024, gồm các ông, bà có tên sau: (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình ở các thôn:

-Trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại thôn.

Tổng hợp báo cáo sơ bộ, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định rõ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đúng quy trình điều tra, rà soát, đảm bảo chính xác, kịp thời gửi về thường trực BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình xã để tổng hợp.

Nhiệm vụ của từng tổ viên do Tổ trưởng phân công; các tổ viên Tổ rà soát hộ nghèo, cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại thôn hoạt động và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Kinh phí của tổ rà soát theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng Ủy ban nhân dân xã các ngành, đơn vị thôn và các ông, bà có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 - QĐ
- UBND huyện (b/c);
- Đảng uỷ-TT HĐND xã (b/c);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Cảnh

DANH SÁCH

**Thành viên các Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định
hộ làm ngư nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
có mức sống trung bình năm 2024**

Tổ số 1. Thôn Giang Sơn

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Hòe | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Bà: Lê Thị Thoa | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Nguyễn Văn Duy | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Hương | - Chi Hội trưởng Hội Phụ nữ | - Thành viên |
| 5. Ông: Nguyễn Ngọc Cảnh | - Chi Hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |
| 6. Ông: Trần Văn Thăng | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |

Tổ số 2. Thôn Linh Trường

- | | | |
|---------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Lê Xuân Lý | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Lê Phạm Toán | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Trương Đình Thành | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Dung | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Ông: Lê Phạm Thọ | - Chi hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |
| 6. Ông: Trương Đình Chiến | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |

Tổ số 3. Thôn Liên Minh

- | | | |
|---------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Lê Trương Sơn | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Trương Đình Tiến | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Lê Văn Hồng | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Trương Thị Quế | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Ông: Nguyễn Đình Cường | - Chi hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |
| 6. Ông: Trương Đình Thanh | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |

Tổ số 4. Thôn Hải Sơn

- | | | |
|---------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Đồng | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Nguyễn Việt Thắng | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Lê Phạm Linh | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Hiên | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Ông: Lê Văn Kim | - Chi hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |
| 6. Ông: Lê Xuân Nam | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |

Tổ số 5. Thôn Thành Xuân

- | | | |
|------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Lê Hải Hùng | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Nguyễn Đình Tứ | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Lê Tùng Mậu | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Lê Thị Mùi | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Ông: Lê Văn Long | - Chi hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |
| 6. Ông: Lê Văn Cường | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |

Tổ số 6. Thôn 1

- | | | |
|-------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Lê Văn Bình | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Tuyết | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Nguyễn Hữu Hùng | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Cao Thị Yên | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Bà: Lê Thị Loan | - Chi hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |
| 6. Ông Nguyễn Hữu Thức | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |

Tổ số 7. Thôn Đại Trường

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Minh | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Nguyễn Thị Lương | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Nguyễn Hữu Hào | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Lê Thị Hương | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Ông: Nguyễn Hồng Đơm | - Chi hội trưởng HND | - Thành viên |
| 6. Ông: Nguyễn Hữu Duy | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |

Tổ số 8. Thôn Văn Phong

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Trương Đình Bình | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Lê Văn Hùng | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Vũ Văn Thiên | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Bùi Thị Cải | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Ông: Nguyễn Đình Tân | - Chi hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |
| 6. Ông: Phạm Tiến Anh | - Đoàn thanh niên | - Thành viên |

Tổ số 9. Thôn 4

- | | | |
|----------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Lê Đình Văn | - Trưởng thôn- Bí thư chi bộ | - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Lê Văn Hùng | - Trưởng ban công tác MT thôn | - Tổ phó |
| 3. Ông: Nguyễn Văn Tuấn | - An ninh thôn | - Thành viên |
| 4. Bà: Phạm Thị Thoa | - Chi hội trưởng HPN | - Thành viên |
| 5. Ông: Trần Văn Đức | - Bí thư chi đoàn | - Thành viên |
| 6. Ông: Nguyễn Đăng Trường | - Chi hội trưởng Hội CCB | - Thành viên |